

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2018/HSST

Ngày: 21/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

- *Các Hội thẩm dân nhân:* Ông Đỗ Văn Sơn; bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21/8/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 265/2018/TLST-HS ngày 17/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2018/HSST- QĐ, ngày 10/8/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình T sinh năm 1991;

HKTT: Thôn M, xã M, huyện Q tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12;

Bố: Nguyễn Đình T, sinh năm 1967; mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969;

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai;

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1995;

Con: 02 con; Con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2018. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn M, xã M, huyện Q tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12;

Bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1973;

Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ hai;

Vợ: Nguyễn Thị É, sinh năm 1995; Con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2018. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ ngày 23/4/2018 tại thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh B công an đồn Khu công nghiệp Q thành phố B, tỉnh B phối hợp với Công an xã N, thành phố B, tỉnh B bắt quả tang Nguyễn Văn S, sinh năm 1995 và Nguyễn Đình T, sinh năm 1991, cùng HKTT: thôn M, xã M huyện Q, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại tay phải của Sơn có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng và các tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 567/KLGĐMT- PC54 ngày 23/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có khối lượng 0,1926 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

- 01(một) viên nén màu hồng bên trong 01(một) túi nilon màu trắng có khối lượng 0,0993 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 176/Ctr-VKS ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố **Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/4/2018, T và S đang đi chơi cùng nhau thì T có rủ S mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. S đồng ý và đưa cho T tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó, S lấy xe mô tô BKS: 29F8 -3519 của Sơn chở Tú lên thành phố B để mua ma túy. Khi đi đến thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh B thì T và S gặp một người phụ nữ không quen biết. T xuống xe và hỏi người phụ nữ đó có ma túy bán không thì người phụ nữ bảo có. T đưa cho người phụ nữ đó 200.000 đồng thì người phụ nữ bảo đợi, người phụ nữ đi đâu đó khoảng 5 phút rồi quay lại đưa cho Sơn 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng. S cầm ở tay phải (T và S đều biết đây là ma túy). Sau đó, S lên xe ngồi sau và T điều khiển xe đi về còn người phụ nữ đó sau đi đâu thì T và S không biết. Khi T và S đi được khoảng 200m thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt: **Nguyễn Văn S** từ 12 -15 tháng tù. **Nguyễn Đình T** từ 12 -15 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 329; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mẫu vật niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu hồi được, cùng các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo **Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình T** đã có hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” có tổng trọng lượng 0,2919 gam, là ma túy loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho con người, cộng đồng và xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy, là mầm mống của nhiều căn bệnh thế kỷ cũng như các tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân vai trò các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong vụ án này bị cáo T, S có vai trò ngang nhau, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng các bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người lương thiện. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình .

Lẽ ra, ngoài hình phạt chính, cần phạt các bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhưng xét điều kiện hoàn cảnh các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thành phố B tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho S và T ở thôn Đ xã N, thành phố B, căn cứ vào lời khai của T và S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác định được con người cụ thể, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe moto BKS 29F8-3519 Sơn mượn của bạn là Nguyễn Tuấn Hiệp, sinh năm 1996 ở cùng thôn. Khi mượn xe, Sơn không nói đi mua ma túy, Hiệp

không biết Sơn mượn xe đi mua ma túy. Cơ quan điều tra Công an thành phố B trả lại H chiếc xe trên là phù hợp.

Về tang vật của vụ án: Khi bắt giữ Cảnh sát điều tra Công an thành phố B có thu giữ của bị cáo số ma túy đã được niêm phong gửi đi giám định, mẫu vật sau giám định được gửi lại cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự ; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.
Xử phạt: **Nguyễn Văn S 13 (mười ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 23/4/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 21/7/2018 để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự ; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.
Xử phạt: **Nguyễn Đình T 13 (mười ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 23/4/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 21/8/2018 để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án .

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mẫu vật niêm phong còn lại sau giám định (theo đúng biên bản giao giữa Công an thành phố Bắc Ninh và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B);

Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Sơn Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sâm

Chu Thị Bốn

Nguyễn Thị Thu Thảo

